

Số: *HH*/BC-ĐDBQH

*Hung Yên, ngày 17 tháng 5 năm 2022*

**BÁO CÁO**  
**Tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri tỉnh Hưng Yên**  
**trước kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XV**

Thực hiện Luật Tổ chức Quốc hội; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân; Nghị quyết liên tịch số 525/2012/NQLT/UBTVQH13-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 27/9/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội; ngày 3, 5, 11/5/2022 Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hưng Yên đã phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tổ chức để các vị đại biểu Quốc hội tỉnh tiếp xúc cử tri tại 05 huyện, 01 thị xã của tỉnh theo hình thức trực tiếp, kết quả tổng hợp ý kiến cụ thể như sau:

**I. Tình hình chung**

**1. Tâm tư, nguyện vọng của cử tri**

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sáng suốt, kịp thời của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ; Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, hệ thống chính trị - xã hội, nhân dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã chung sức, đồng lòng, nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, thách thức, duy trì và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của tỉnh đạt được những kết quả tích cực. Cử tri và nhân dân rất phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền các cấp, nhất là trong việc lãnh đạo, điều hành, xử lý kịp thời kiểm soát được đại dịch Covid-19.

**2. Hình thức tiếp xúc cử tri**

Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri trước kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XV theo hình thức trực tiếp tại 06 huyện, thị xã của tỉnh với 830 cử tri tham dự, có 27 lượt cử tri phát biểu ý kiến, tập trung vào các nhóm vấn đề kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng,...

**II. Nội dung kiến nghị cử tri**

**1. Về lao động, việc làm và an sinh xã hội**

- Đề nghị Chính phủ có hướng dẫn cụ thể việc giải quyết chế độ chính sách cho những đối tượng do bị mất giấy tờ theo Quyết định 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.

## 2. Giáo dục - Đào tạo và dạy nghề

- Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành TW Đảng (khóa XII); Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ. Đến nay, việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh cơ bản bảo đảm tiến độ đề ra.

Theo quy định giai đoạn 2021-2025, Chính phủ sẽ cắt giảm 10% so với số biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước của tỉnh Hưng Yên được giao năm 2021 (*khoảng 2.000 biên chế*). Trong bối cảnh tỉnh Hưng Yên đang thiếu hơn 3.000 biên chế sự nghiệp lĩnh vực giáo dục thì việc cắt giảm biên chế sẽ làm ảnh hưởng đến đội ngũ thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị. Bên cạnh đó, do sự gia tăng dân số cơ học ở một số địa phương có nhiều khu công nghiệp, nên số học sinh, số lớp tăng dẫn đến thiếu nhiều biên chế giáo viên theo quy định, đặc biệt ở các bậc học mầm non và tiểu học; đồng thời, do các trường mầm non bán công của tỉnh được chuyển đổi sang loại hình công lập, nhưng việc Trung ương giao bổ sung biên chế giáo viên và tự cân đối, điều chỉnh trong tổng biên chế sự nghiệp của địa phương được cấp có thẩm quyền giao còn thấp, nên rất khó khăn trong việc hoàn thành nhiệm vụ được giao. Để đảm bảo đủ giáo viên trong các cơ sở giáo dục của tỉnh theo quy định, từ năm 2016 đến nay, UBND tỉnh có nhiều văn bản (*các Báo cáo số: 46/BC-UBND ngày 13/5/2020, số 66/BC-UBND ngày 04/6/2020, số 107/BC-UBND ngày 28/7/2021, số 159/BC-UBND ngày 17/9/2021 về việc đề nghị bổ sung biên chế sự nghiệp đối với các cơ sở giáo dục và các cơ sở y tế công lập của tỉnh Hưng Yên; Báo cáo số 47/BC-UBND ngày 30/3/2021 về việc rà sát biên chế ngành giáo dục của tỉnh Hưng Yên; Công văn số 802/UBND ngày 23/4/2021; Báo cáo số 121/BC-UBND ngày 17/8/2021, theo đó: UBND tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ bổ sung cho tỉnh Hưng Yên là 3.578 biên chế giáo viên, trong đó các cơ sở giáo dục mầm non: 2.136 người; các cơ sở giáo dục tiểu học: 997 người; các cơ sở giáo dục trung học cơ sở: 330 người; các cơ sở giáo dục trung học phổ thông: 115 người*).

Để đáp ứng đủ định mức biên chế giáo viên đối với các cơ sở giáo dục (*mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông*) của tỉnh Hưng Yên. Đề nghị Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, báo cáo Chính phủ giao bổ sung biên chế sự nghiệp cho tỉnh Hưng Yên.

- Về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp. Theo các quy định tại các Thông tư 01, 02, 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 “*Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; trong các trường tiểu học công lập; trong các trường trung học cơ sở công lập*” thì giáo viên cần phải đảm bảo “*Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ*”. Tuy nhiên, các tiêu chí của Tiêu chuẩn này có những tiêu chí mang tính định tính. Việc xác định, minh chứng để giáo viên đạt các tiêu chí “*Có khả năng*” nêu trên là mang tính định tính, không rõ ràng, chủ yếu là theo ý chí chủ quan của người đứng đầu đơn vị, dẫn đến việc

triển khai thực hiện tại các đơn vị có thể sẽ không đồng nhất, từ đó sẽ khó đảm bảo được công bằng đối với các giáo viên giữa các nhà trường, điều này cũng có thể nảy sinh tiêu cực trong việc bình xét. Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành văn bản hướng dẫn đánh giá thực hiện cụ thể đối với các tiêu chí mang tính định tính để đảm bảo việc bình xét được khách quan, công bằng đối với giáo viên giữa các đơn vị.

- Về thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Theo Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015, tỉnh Hưng Yên từ năm 2011 đến nay mới tổ chức 01 kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho giáo viên mầm non, tiểu học từ hạng IV lên hạng III năm 2020 (nay đã thay thế các Thông tư 01, 02, 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021). Các giáo viên Mầm non, Tiểu học, THCS đủ các điều kiện khác (*đáp ứng nhiệm vụ; tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp; tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ*) để thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng 3 lên hạng 2 thời gian 9 năm, hạng 2 lên hạng 1 thời gian 6 năm. Quy định thời gian thăng hạng dài như vậy một số giáo viên không đáp ứng điều kiện để thăng lên hạng cao hơn. Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, rút ngắn thời gian quy định thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp tạo điều kiện cho giáo viên ổn định cuộc sống, yên tâm công tác.

### **3. Lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới**

- Những năm gần đây tình hình sản xuất nông nghiệp gặp rất nhiều khó khăn, thời tiết diễn biến phức tạp, vật tư nông nghiệp tăng cao; tình trạng được mùa mất giá vẫn diễn ra, nhiều hộ nông dân không còn thiết tha với đồng ruộng, đề nghị Đảng, Nhà nước, Chính phủ có chính sách hỗ trợ giống, vốn, khoa học kỹ thuật, đặc biệt thị trường tiêu thụ sản phẩm để người dân yên tâm sản xuất.

- Về thực hiện Luật Chăn nuôi: đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi Thông tư hướng dẫn thực hiện Luật Chăn nuôi cần có điều khoản chuyển tiếp để các trang trại được hình thành trước khi Luật Chăn nuôi có hiệu lực. Tại Khoản 5 Điều 5 Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT quy định: *"Khoảng cách giữa 02 trang trại chăn nuôi của 02 chủ thể khác nhau tối thiểu là 50 mét"*. Khi Luật có hiệu lực không đủ điều kiện về khoảng cách theo quy định nên không đủ tiêu chuẩn chứng nhận VietGap dẫn đến khó khăn trong tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt đưa vào thị trường các siêu thị, thành phố lớn (*mặc dù trước đó đã được chứng nhận VietGap*).

### **4. Về quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường**

- Trong thời gian qua Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu cho Chính phủ ban hành Nghị định 148/2020/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai năm 2013, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư 09/2021/TT-BTNMT về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai nhằm góp phần tháo gỡ các vướng mắc ở các địa phương. Tuy nhiên, trong thực

tiền, khi triển khai chính sách, pháp luật đất đai ở địa phương vẫn còn vướng mắc, bất cập đối với các dự án thực hiện theo Điều 73 của Luật Đất đai (*sử dụng đất thông qua hình thức nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất*). Thời gian triển khai công tác giải phóng mặt bằng thường kéo dài, tỷ lệ thỏa thuận đạt không cao từ 10 đến dưới 50%, phần diện tích còn lại rất khó thỏa thuận. Khi thỏa thuận không thành rất khó thu hút các dự án đầu tư về địa phương; nếu đáp ứng theo nguyện vọng của các hộ gia đình có đất thực hiện dự án sẽ dẫn đến việc phá vỡ môi trường đầu tư và so sánh với các dự án do nhà nước là chủ đầu tư, gây khó khăn cản trở lớn trong công tác giải phóng mặt bằng. Trong khi Luật Đất đai và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật chưa có hướng dẫn cụ thể đối với trường hợp này. Đề nghị Chính phủ xem xét, sửa đổi, bổ sung, luật hóa trình tự, thủ tục thực hiện dự án theo Điều 73 của Luật Đất đai.

- Khoản 1 Điều 4 của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 62/2019/NĐ-CP đến nay đã bị bãi bỏ bởi Khoản 2 Điều 15 Nghị định 94/2019/NĐ-CP quy định chi tiết nội dung một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác. Như vậy, trường hợp hộ gia đình, cá nhân chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa thì bị xử lý như thế nào. Đề nghị Chính phủ tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 bổ sung quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai cho phù hợp.

- Về cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất: tại Khoản 1 Điều 82 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định: "*Trường hợp người đang sử dụng đất do nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, nhận tặng cho quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 01 năm 2008 mà đất đó chưa được cấp Giấy chứng nhận và không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này thì người nhận chuyển quyền sử dụng đất thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu theo quy định của Luật Đất đai và quy định tại Nghị định này mà không phải làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất; cơ quan tiếp nhận hồ sơ không được bắt buộc người nhận chuyển quyền sử dụng đất nộp hợp đồng, văn bản chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật*". Tuy nhiên trên thực tế có rất nhiều trường hợp đã nhận chuyển quyền sau năm 2008, có trường hợp người chuyển quyền đã chết, chuyển đi nơi khác, đi nước ngoài,... vì vậy rất khó khăn trong quá trình thực hiện. Đề nghị sửa đổi, bổ sung tại Khoản 1, Điều 82 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP cho phù hợp.

## **5. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách, thực thi pháp luật và những vấn đề khác cử tri và Nhân dân quan tâm**

- Theo Khoản 3 Điều 38 Luật Cư trú 2020 quy định: "*Kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, sổ hộ khẩu, sổ tạm trú đã được cấp vẫn được sử dụng và có giá trị như giấy tờ, tài liệu xác nhận về cư trú theo quy định của Luật này cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022. Trường hợp thông tin trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khác với thông tin trong Cơ sở dữ liệu về cư trú thì sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu về cư trú. Khi công dân thực hiện các thủ tục đăng*

*ký cư trú dẫn đến thay đổi thông tin trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú thì cơ quan đăng ký cư trú có trách nhiệm thu hồi Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú đã cấp, thực hiện điều chỉnh, cập nhật thông tin trong Cơ sở dữ liệu về cư trú theo quy định của Luật này và không cấp mới, cấp lại Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú".* Tuy nhiên, một số thủ tục hiện nay do các cơ quan Trung ương quy định vẫn yêu cầu công dân phô tô sổ hộ khẩu gửi kèm, như xác minh lý lịch, vay vốn ngân hàng và nhiều loại giấy tờ khác. Vậy đề nghị các cơ quan Trung ương, các cơ quan chức năng có giải pháp đồng bộ để công dân không bị gây phiền hà trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính.

Trên đây là ý kiến, kiến nghị của cử tri tỉnh Hưng Yên trước kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XV. Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh tổng hợp, trân trọng báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ban dân nguyện, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam.

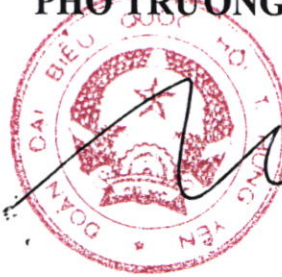
Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Ban dân nguyện, UBTVQH;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các vị ĐBQH tỉnh;
- LĐVP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

đề b/c

**TM. ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI  
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN PHỤ TRÁCH**



**Nguyễn Đại Thắng**

